

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN THẠCH THẮT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **147/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 24-7-2023

V/v *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Chiến

2. Ông Nguyễn Văn Miên

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thịnh – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Thạch Thắt tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24-7-2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Thạch Thắt, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 28-3-2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28-6-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14-7-2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Kiều Ng, sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: Khu 8, xã Tiêu S, Huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Kiều Văn Q, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: Thôn Yên Lạc 3, xã Cần K, Huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn – chị Phạm Kiều Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Kiều Ng và anh Kiều Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 19-10-2012 tại Ủy ban nhân dân xã Cần Kiệm, Huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn với gia đình anh Q dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Do anh Q không có quan điểm, lập trường trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn bất hòa. Chị Ng đề nghị anh Q ra ở riêng nhưng anh Q không đồng ý, nên từ năm 2019 đã 4 lần chị Ng đưa con ra Hà Nội thuê nhà trọ ở rồi về nhà mẹ đẻ, sau đó lại về đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không ở được với nhau. Chị Ng, anh Q sống ly thân từ năm

2020. Chị Ng xác định không còn tình cảm với anh Q nên yêu cầu được ly hôn với anh Q.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 03 con chung là Kiều Mai Tr, sinh ngày 22-10-2013, Kiều Ngọc B, sinh ngày 30-10-2015 và Kiều Đức H, sinh ngày 18-10-2017. Hiện nay cháu H đang ở với anh Q; cháu Tr, cháu B ở với chị Ng tại nhà mẹ đẻ chị Ng tại Hện Doan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Chị Ng xin nhận nuôi cả ba con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

2. Bị đơn – anh Kiều Văn Q xác nhận và trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Nội dung quan hệ hôn nhân của vợ chồng như chị Ng trình bày là đúng. Anh Q xác định do bất đồng quan điểm về cách sống nên vợ chồng liên tục xảy ra mâu thuẫn không thể hòa giải được. Quá trình chung sống chị Ng nhiều lần bỏ đi rồi lại về. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020, anh Q xác định không còn tình cảm với chị Ng nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ng.

- **Về con chung:** Anh Q xác nhận vợ chồng có 03 con chung như chị Ng trình bày là đúng. Năm 2020 khi vợ chồng sống ly thân, chị Ng đưa cháu Tr và cháu B về nhà mẹ đẻ ở, sau đó anh Q lên đón được cháu B về, đến đầu năm 2023, chị Ng tự động về trường học đón cháu B lên nhà mẹ đẻ của chị Ng mà không thông báo cho anh Q biết. Hiện nay, cháu Tr và cháu B đang ở với bà ngoại, chị Ng đi làm xa, hàng ngày không trực tiếp chăm sóc con nên anh Q không đồng ý để chị Ng nuôi con. Anh xin nhận nuôi cả ba con chung. Anh Q trình bày về điều kiện nuôi con là có nhà riêng, có cửa hàng sửa chữa xe máy tại nhà, có điều kiện về mặt kinh tế, thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và anh Q không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

3.1. Nội dung thống nhất:

- Chị Phạm Kiều Ng và anh Kiều Văn Q thống nhất xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đã ly thân từ năm 2019 đến nay nên cuộc sống chung không tồn tại, vợ chồng không có hạnh phúc, cùng đề nghị Tòa án công nhận vợ chồng được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Kiều Mai Tr, sinh ngày 22-10-2013, Kiều Ngọc B, sinh ngày 30-10-2015 và Kiều Đức H, sinh ngày 18-10-2017. Khi vợ chồng ly thân thì anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con Kiều Đức H; chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Kiều Mai Tr và Kiều Ngọc B. Tại

phiên tòa, chị Ng và anh Q thống nhất giao con chung Kiều Mai Tr cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung Kiều Đức H cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng; hai bên đều tự nguyện không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Ng và anh Q thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.2. Nội dung tranh chấp:

- Ngoài nội dung đã thống nhất về việc nuôi con chung khi ly hôn, chị Phạm Kiều Ng và anh Kiều Văn Q còn tranh chấp về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Kiều Ngọc B. Cụ thể, chị Ng và anh Q cùng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Kiều Ngọc B khi ly hôn.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Thạch Thất phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn của chị Ng, anh Q; Về con chung đề nghị giao chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Kiều Mai Tr, Kiều Ngọc B; giao anh Q tiếp tục nuôi dưỡng con chung Kiều Đức H. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung do các bên tự nguyện không yêu cầu. Về tài sản chung của vợ chồng do các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

- Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân Hện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Kiều Ng là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 và các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Kiều Ng và anh Kiều Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 19-10-2012 tại Ủy ban nhân dân xã Cần Kiệm, Hện Thạch Thất, thành phố Hà Nội là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống, chị Ng, anh Q phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải do bất đồng quan điểm sống. Tình trạng hôn nhân giữa chị Ng, anh Q là trầm trọng dẫn đến không thể sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được do không có hạnh phúc. Trên cơ sở ý kiến các bên thống nhất

xin được ly hôn, việc công nhận cho chị Ng và anh Q thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Ng và anh Q có 03 con chung là Kiều Mai Tr, sinh ngày 22-10-2013, Kiều Ngọc B, sinh ngày 30-10-2015, Kiều Đức H, sinh ngày 18-10-2017. Khi ly hôn, chị Ng và anh Q thống nhất giao con chung Kiều Mai Tr cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung Kiều Đức H cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng nhưng còn tranh chấp về việc nuôi dưỡng con chung Kiều Ngọc B. Tòa xét thấy: Hiện tại, con chung Kiều Mai Tr và Kiều Ngọc B do chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, con chung Kiều Đức H do anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Các con chung Tr, B (trên 07 tuổi) đều có nguyện vọng được mẹ là chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Về điều kiện nuôi con thì chị Ng đang ở nhà mẹ đẻ ở Phú Thọ, đang làm công nhân ở Khu công nghiệp Thăng Long (Hà Nội) không ở thường xuyên với các con nhưng được sự hỗ trợ từ phía gia đình mẹ đẻ nên việc nuôi dưỡng con trên thực tế đảm bảo được về mọi mặt của con chung. Theo đó, tiếp tục giao chị Ng nuôi dưỡng 02 con chung là Kiều Mai Tr, Kiều Ngọc B; giao anh Q tiếp tục nuôi dưỡng con chung Kiều Đức H là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Trường hợp sau khi ly hôn, bên nào có căn cứ chứng minh việc nuôi dưỡng con chung của bên kia không đảm bảo thì có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị Ng và anh Q đều tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho các bên đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung: Chị Ng, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Thạch Thất tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Công nhận cho chị Phạm Kiều Ng và anh Kiều Văn Q được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Kiều Mai Tr, sinh ngày 22-10-2013 và Kiều Ngọc B, sinh ngày 30-10-2015 cho chị Phạm Kiều Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác; giao con chung Kiều Đức H, sinh ngày 18-10-2017 cho anh Kiều Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác. Chị Ng, anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ng, anh Q cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

4. Về án phí: Chị Phạm Kiều Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0025825 ngày 28-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

5. Án xử công khai sơ thẩm, chị Phạm Kiều Ng, anh Kiều Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Hện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS Hện Thạch Thất;
- UBND xã Cần Kiệm, Hện Thạch Thất, Hà Nội.
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Trường